

NHÌN LẠI CHÍNH SÁCH CHO VAY VỐN TÍN DỤNG ƯU ĐÃI SAU TÁM NĂM THỰC HIỆN Ở KON TUM

ThS TRẦN THANH HÙNG*

Tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước thể hiện tính nhân văn sâu sắc, nhằm tạo cho người thụ hưởng có điều kiện vươn lên phát triển sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao mức sống, giảm nghèo bền vững.

Cùng với các địa phương trong cả nước, hộ nghèo và các đối tượng chính sách ở tỉnh Kon Tum cũng được thụ hưởng chủ trương lớn về tín dụng ưu đãi của Đảng và Nhà nước, qua đó giúp cho họ có công ăn việc làm, tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, từng bước làm giàu chính đáng, xây dựng gia đình văn hóa mới và cho con học hành đến nơi, đến chốn. Theo kết quả cho vay của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh Kon Tum: Sau tám năm thực hiện Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 - 01 - 2002 của Chính phủ về tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn, toàn tỉnh đã thực hiện 10 chương trình tín dụng với tổng dư nợ trên 740,8 tỷ đồng (tính đến 31 - 12 - 2010), tốc độ tăng trưởng nguồn vốn và dư nợ bình quân mỗi năm tăng 47%. Trong đó, dư nợ cho hộ nghèo vay hơn 346 tỷ đồng (cho vay theo Nghị quyết 30a hơn 10,94 tỷ), cho vay giải quyết việc làm 49,85 tỷ đồng, cho vay học sinh,

sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hơn 96,68 tỷ đồng; cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài hơn 4,36 tỷ đồng (hộ nghèo 3,1 tỷ), cho vay mua nhà trả chậm 8,95 tỷ đồng; cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 35 tỷ đồng, cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn hơn 152,1 tỷ đồng, cho vay hộ nghèo dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn 15,4 tỷ đồng, cho vay hộ nghèo về nhà ở hơn 28,28 tỷ đồng, cho vay thương nhân vùng khó khăn 4,18 tỷ đồng. Theo đó, các hộ nghèo và đối tượng chính sách được thụ hưởng vốn tín dụng ưu đãi đã tập trung khai hoang, mở rộng, phát triển hơn 11.500 ha cây công nghiệp (cao su, cà phê, hồ tiêu và các loại cây ăn quả...), phát triển 165.804 con trâu, bò, 201.241 con lợn, 8.961 con dê, nuôi gần 850 tổ ong lấy mật và hơn triệu con gia cầm, thủy cầm. Ngoài ra, nhiều hộ nghèo, hộ chính sách được tiếp cận nguồn vốn đã mạnh dạn đầu tư các dịch vụ, buôn bán nhỏ tại gia đình góp phần tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát triển.

Tám năm qua, thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi với tổng doanh số cho vay gần 1.061,8 tỷ đồng, khoảng trên 104.530 lượt hộ vay vốn, giải quyết cho 6.839 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay để tiếp tục học tập, học nghề, qua đó, tác động tích cực đến tâm lý giúp các em yên tâm học tập, nâng cao trình độ. Có hơn 56.250 hộ được sử dụng nước sạch,

*Trường Chính trị tỉnh Kon Tum

2.841 hộ nghèo có nhà ở kiên cố, thoát khỏi cảnh nhà tạm bợ, tranh tre, nứa lá. Các chương trình tín dụng ưu đãi đã giúp cho hơn 19.500 hộ tăng thu nhập và cải thiện mức sống, tạo ra trên 33.600 việc làm mới cho các đối tượng, trong đó có 129 người đi lao động ở nước ngoài, gần 39.500 hộ đã có sự chuyển biến về nhận thức, thay đổi lối canh tác lạc hậu, chuyển sang áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, phát triển kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, qua đó, nâng mức thu nhập bình quân chung đầu người của tỉnh đạt gần 15 triệu/năm, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh giảm mạnh từ 38,63% năm 2005 xuống còn 16,5% năm 2010.

Có thể khẳng định, nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách ở Kon Tum là chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, được toàn xã hội đồng tình ủng hộ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, bảo đảm an sinh xã hội, phù hợp với nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để có được kết quả đó, chi nhánh NHCSXH Kon Tum là một trong những cầu nối quan trọng góp phần không nhỏ trong việc đưa chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến tận thôn, bản, làng, xã vùng sâu, biên giới, đến các đối tượng được thụ hưởng.

Nhìn lại tám năm thực hiện chính sách tín dụng đã tạo ra nhân tố tích cực đáng kể trong việc hỗ trợ vốn cho hộ nghèo đầu tư phát triển kinh tế, tăng thêm năng lực thực hiện và khai thác hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng kinh tế từng vùng của địa phương. Nợ quá hạn giảm mạnh từ 18,8% năm 2003 xuống còn 2,4% năm 2010, hiệu quả sử dụng vốn đạt 96%. Nhờ vậy, đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện rõ rệt, kinh tế, văn hóa, xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng phát triển, giảm mạnh nạn cho vay nặng lãi ở nông thôn, góp phần củng cố trật tự trị an xã hội, an ninh quốc phòng và đảm bảo giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình triển khai chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ trên địa bàn tỉnh còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao (53,63%), trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực thấp, đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó

khăn, kinh tế chủ đạo của tỉnh vẫn là nông nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao (so với các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên), cơ sở hạ tầng ở nhiều nơi còn yếu kém, lạc hậu... Theo quy định, tiêu chí người được thụ hưởng tín dụng ưu đãi và qua khảo sát thực tế tại địa phương thấy nổi lên một số bất cập như việc bình xét các đối tượng chính sách ở một số địa phương thiếu chính xác, dẫn đến một bộ phận đối tượng không thật sự nghèo được tiếp cận, thụ hưởng nguồn vốn; sự phối kết hợp trong việc kiểm tra, giám sát chưa chặt chẽ nên một số hộ vay sử dụng vốn sai mục đích; chất lượng hoạt động tín dụng còn hạn chế, còn tình trạng cho vay bình quân, phân tán, chia đều, xẻ mỏng; hoạt động giúp đỡ hội viên nghèo của các hội, đoàn thể chưa được quan tâm thường xuyên; số lượng hộ vay và dư nợ bình quân mỗi hộ đạt thấp (10 triệu đồng/hộ), trong khi các đối tượng thụ hưởng có nhu cầu vay vốn và mức vay lớn mới đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế. Mặt khác, một số chính quyền địa phương chưa thật sự chung tay cùng với ngân hàng trong công tác cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo và các hộ chính sách. Vấn đề này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về mặt nhận thức của chính quyền cơ sở do chưa phân biệt rõ về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của chính sách tín dụng, vì nó khác với phương thức hoạt động của tín dụng ngân hàng thương mại. Ở vùng sâu, vùng xa, một số tổ chức hội, đoàn thể làm chưa hết trách nhiệm ủy thác, một số tổ tiết kiệm và vay vốn hoạt động kém hiệu quả, ban quản lý tổ tiết kiệm và vay vốn (chủ dự án) thiếu sâu sát trong việc quản lý nguồn vốn, chưa tích cực trong đôn đốc thu hồi nợ. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến về chính sách, về mục đích, ý nghĩa của các chương trình tín dụng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được cập nhật thường xuyên; việc lồng ghép hoạt động tín dụng với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học - công nghệ, hướng dẫn kỹ năng trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, bảo quản sau thu hoạch... cho đối tượng chưa đầy đủ. Hạn chế này chủ yếu do công tác phối kết hợp giữa các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể xã hội với ngân hàng chưa cao, điều này làm cho một số hộ vay gặp không ít khó khăn, hiệu quả kinh tế thấp, người thụ hưởng khó có khả năng trả nợ khi đến hạn. Bên cạnh đó, một bộ phận không nhỏ hộ nghèo, đặc

biệt là hộ đồng bào dân tộc thiểu số có tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của nhà nước, thụ động trong sử dụng nguồn vốn vay. Nguyên nhân của tình trạng này là một bộ phận hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trình độ học vấn thấp, thiếu kiến thức, hiểu biết và kinh nghiệm, đặc biệt không có năng lực, chưa biết lập kế hoạch thực hiện, tận dụng các cơ hội trong đầu tư sản xuất, kinh doanh v.v... nên họ chưa mạnh dạn vay vốn. Một yếu tố không kém phần quan trọng nữa là, việc phát triển sản xuất ở vùng sâu, vùng xa còn phụ thuộc vào tự nhiên, năng suất, chất lượng sản phẩm kém, hàng hóa làm ra không tiêu thụ được, ở một vài nơi giao thông đi lại còn khó khăn, nhất là vào mùa mưa nên bà con làm ra sản phẩm nhưng giá bán không cao, không ổn định, bị tư thương ép giá. Đây là một trong những nguyên nhân khiến cho các hộ vay vốn không có khả năng trả nợ đúng hạn, dẫn đến nợ quá hạn, hiệu quả sử dụng vốn thấp.

Từ những hạn chế trên, vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn các chương trình tín dụng ưu đãi, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh trong những năm tiếp theo, thiết nghĩ, cần phải thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường hơn nữa sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của ban đại diện hội đồng quản trị các cấp trong việc nắm bắt thực tế từ cơ sở để có sự chỉ đạo, định hướng chi nhánh NHCSXH Kon Tum đầu tư các nguồn vốn theo các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hai là, kế hoạch, chương trình thực hiện các chính sách tín dụng khi xây dựng phải bám sát các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương. Có sát thực tế mới phát huy hiệu quả của nguồn vốn vay, cần nắm chắc nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng theo quy định để chủ động trong việc đáp ứng vốn vay cho họ, tạo điều kiện cho người nghèo và các hộ chính sách ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận sớm và dễ dàng nguồn vốn vay, đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn vay đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển sản xuất của đối tượng. Nâng dần mức vay vốn, thời hạn cho vay thích hợp với sự đầu tư và thu hồi nguồn vốn trong sản xuất, chăn nuôi của đối tượng thụ hưởng, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả.

Ba là, chi nhánh NHCSXH Kon Tum phối hợp chặt

chẽ hơn với các sở, ban, ngành liên quan; tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác cho vay và các cấp chính quyền trong việc xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện kênh dẫn vốn ưu đãi đến với các hộ nghèo và các hộ chính sách; tăng cường thực hiện chương trình liên tịch, kết hợp kiểm tra, giám sát hoạt động của ban quản lý tổ vay vốn, tổ tiết kiệm và vay vốn, các hộ vay vốn; chú trọng củng cố hoạt động tổ tiết kiệm và vay vốn, lựa chọn cán bộ hội có uy tín, năng lực, trách nhiệm để giao nhiệm vụ làm công việc ủy thác; nâng cao hiệu quả hoạt động của các điểm giao dịch lưu động để thực hiện cho vay, thu nợ trực tiếp đến từng hộ vay, thu lãi của tổ trưởng. Tăng cường công tác kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm bảo đảm vốn vay đúng mục đích, đúng đối tượng thụ hưởng và sử dụng có hiệu quả.

Bốn là, bảo đảm nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo chương trình, vừa đi đôi tăng trưởng tín dụng, vừa coi trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả tín dụng. Tăng cường huy động các nguồn vốn để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của các hộ nghèo và các hộ chính sách, ngoài nguồn vốn điều phối từ NHCSXH Việt Nam, ngân sách tỉnh hàng năm cân đối từ nguồn tăng thu, thực hành tiết kiệm chi để chuyển sang chi nhánh NHCSXH tỉnh tạo lập nguồn vốn vay, thực hiện tốt công tác huy động nguồn tiết kiệm từ các tổ tiết kiệm và vay vốn, từ các nguồn huy động có lãi suất thấp và sự ủng hộ của các tổ chức chính trị xã hội, cá nhân để tăng thêm nguồn vốn cho vay. Chú trọng công tác thu nợ đến hạn để tạo nguồn vốn cho vay quay vòng, nguồn vốn tín dụng tăng trưởng (trung ương, địa phương) hàng năm, báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu cho trường ban đại diện phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn kịp thời cho các địa phương có nhu cầu, ưu tiên cho hai huyện nghèo Kon Plông và Tu Mơ Rông (cho vay theo Nghị quyết 30a của Chính phủ) và hộ nghèo ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Năm là, xây dựng cơ chế thuận lợi để hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận kịp thời nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ. Đẩy mạnh việc phát triển các chi nhánh đại diện, các quỹ hỗ trợ phát triển ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục mở rộng và tăng cường công tác cho vay ủy thác qua các hội, đoàn thể, tổ tiết kiệm và vay vốn. Thực hiện phát triển linh hoạt, đa dạng hóa các loại hình tín dụng ưu đãi theo yêu cầu thực tế cho hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, bởi vì,

người nghèo dân tộc thiểu số lúc gặp khó khăn (cần có 500.000 đồng để duy trì cuộc sống khi chưa có thu hoạch) nhưng không có tiền, họ sẵn sàng vay "tín dụng đen" dưới nhiều hình thức hoặc bán gia súc, bán vườn cây, hoa màu... đang đến thời kỳ sinh trưởng cho nên việc thực hiện linh hoạt, đa dạng các loại hình tín dụng "mềm" đối với hộ nghèo là hữu hiệu, giảm thiểu được số hộ nghèo phát sinh (nghèo mới), góp phần ổn định cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

Sáu là, nâng cao năng lực nhận thức, năng lực thực hiện đối với hộ nghèo trong sử dụng vốn vay. Tăng cường thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền để nhân dân hiểu đúng đắn về mục đích, vai trò, ý nghĩa, về chính sách ưu việt các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giải quyết việc làm, thu nhập, nâng cao mức sống, giảm nghèo, an sinh xã hội, từ đó, các đối tượng thụ hưởng hiểu hơn, tạo ý chí và nghị lực để họ vươn lên, chủ động làm quen với dịch vụ tài chính tín dụng, có ý thức, trách nhiệm trong vay và sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả, tự giác làm tốt nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi. Thường xuyên cập nhật công khai, minh bạch các đối tượng thụ hưởng và các chính sách tín dụng dưới nhiều hình thức, thông tin đại chúng, họp dân hoặc có thể niêm yết tại các điểm giao dịch xã để dân biết, dân tham gia đôn đốc và giúp đỡ các đối tượng thụ hưởng sử dụng vốn đúng mục đích. Phối kết hợp với trung tâm khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, cán bộ kỹ thuật triển khai tập huấn, truyền thụ những kỹ năng, kinh nghiệm trong sản xuất, trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, đặc biệt, chú trọng chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ, nâng cao kiến thức về kinh tế thị trường, kinh tế hộ thông qua các mô hình kinh tế, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rừng, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, hoa màu... phải thích hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, sinh thái, nhất là, mô hình canh tác, sản xuất trên địa hình đồi, núi dốc nhằm khai thác thế mạnh, tiềm năng vốn có của từng địa bàn. Nhân điển hình về mô hình, gương các hộ nghèo vay vốn làm ăn có hiệu quả, thoát nghèo vươn lên làm giàu để người dân học hỏi, làm theo.

Bảy là, xây dựng đội ngũ cán bộ tinh thông nghiệp vụ, tận tụy, trách nhiệm cao với công việc, với người nghèo. Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ có tâm huyết với nghề nghiệp, có đạo đức, có tinh thần trách nhiệm, không ngại khó bám sát cơ sở,

am tường văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ của đồng bào dân tộc thiểu số để nắm bắt thông tin, nguyện vọng, nhu cầu vay vốn, tư vấn giúp đỡ tương sử dụng vốn vay hiệu quả. Chú trọng bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất chính trị tư tưởng cho cán bộ, viên chức các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác nhận thức sâu sắc và coi chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên gắn chặt với mục tiêu kinh tế - xã hội của từng địa phương, đồng thời, đề cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, có thái độ đồng cảm, chia sẻ với người nghèo, giúp họ chuyển biến trong nhận thức, tư duy kinh tế hàng hóa, tâm lý xóa đi mặc cảm, cam chịu, nỗ lực vươn lên hòa nhập vào cộng đồng, tự chủ trong phát triển kinh tế, làm giàu cho bản thân, gia đình và đóng góp cho xã hội.

Tám là, tăng mức vốn vay trung hạn và dài hạn đối với các hộ trồng cây ăn quả, trồng cây công nghiệp, trồng rừng; đối với hộ mới thoát nghèo cần tiếp tục cho vay thêm từ 3 đến 4 năm để họ tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất, tạo ra và tăng thêm thu nhập, tích lũy được vốn tài sản nhằm giảm nghèo bền vững và khắc phục tình trạng tái nghèo; mở rộng, đẩy nhanh giải ngân các chương trình tín dụng mới của Chính phủ như cho vay thương nhân theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08 - 7 - 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn; cho vay với mức vay lớn (từ 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng) đối với các tổ sản xuất, cơ sở chế biến... Như vậy sẽ tạo điều kiện cho thương nhân thu mua nông sản làm ra của nhân dân, hạn chế tình trạng bị ép giá, thu hút và tạo việc làm tại chỗ cho lao động là người dân tộc thiểu số, để họ tăng thu nhập, nâng cao mức sống.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum đến năm 2010.
2. Báo cáo kết quả hoạt động 5 năm giai đoạn (2003 - 2007) của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kon Tum
3. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XIV, năm 2010.
4. Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Kon Tum, giai đoạn (2006 - 2010).
5. Quang Định: Dự án bỏ lại và những quan ngại, Báo Kon Tum số 1882, tr. 1 và số 1883, tr. 2, 2009.
6. Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08 - 7 - 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.